

KẾT QUẢ KỶ THI TUYỂN SINH CAO HỌC KHÓA 4 NĂM 2017

SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng (1+2)	Ngoại ngữ				
								Độc viết 60đ	Nghe 20đ	Nói 20đ	Tổng 100đ	
Ngành Kế toán												
101	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/06/1995	Sông Bé	5.5	8.5	14	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
102	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	29/01/1977	Hà Nam Ninh	5.5	7.25	12.75	34	6	10	50
103	Võ Văn	Cải	Nam	20/05/1982	Bình Dương	5	7.25	12.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
104	Võ Thanh	Châu	Nữ	29/10/1987	Bình Dương	5	4.25	9.25	20	4	8	32
105	Trần Minh	Được	Nam	29/05/1987	Bình Dương	v	v	v	v	v	v	v
106	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	20/03/1985	Sông Bé	6	5.5	11.5	28	14	13	55
107	Hoàng Thị Khánh	Hà	Nữ	14/05/1995	Cần Thơ	6.25	7.5	13.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
108	Lê Thị Bích	Hằng	Nữ	06/05/1993	Bình Dương	8	9.75	17.75	51	10	12	73
109	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	20/06/1988	Bình Dương	7	9.75	16.75	57	18	13	88
110	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	09/12/1991	Sông Bé	6.5	8.5	15	37	12	10	59
111	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	Nữ	12/07/1994	Tây Ninh	8	9.5	17.5	53	17	13	83
112	Nguyễn Lê	Hoàng	Nam	18/11/1988	Bình Dương	7	6	13	52	20	14	86
113	Huỳnh Thanh	Huy	Nam	30/08/1976	Bình Dương	3.5	2.75	6.25	28	6	10	44
114	Phạm Thị Ngọc	Lan	Nữ	05/12/1988	Quảng Trị	9	9.25	18.25	46	18	8	72
115	Nguyễn Thị Thanh	Liên	Nữ	08/02/1987	Lâm Đồng	5.25	7.25	12.5	50	17	11	78
116	Cao Thị Kim	Liên	Nữ	01/12/1989	Bình Phước	5.25	5	10.25	36	13	14	63
117	Trần Thị Bửu	Lộc	Nữ	23/01/1979	Bình Dương	v	v	v	v	v	v	v
118	Nguyễn Thị Như	Ly	Nữ	12/04/1992	Quảng Ngãi	5	9	14	51	16	14	81
119	Ngô Trí	Mão	Nam	22/05/1989	Nghệ An	8.25	8.75	17	40	11	13	64
120	Phạm Quế	Minh	Nam	06/10/1982	Bình Dương	6.5	6.25	12.75	42	16	8	66
121	Châu Thị Mỹ	Ngân	Nữ	05/05/1985	Bình Dương	5	7	12	39	17	9	65
122	Lê Quang	Nhật	Nam	13/09/1981	Quảng Nam	0.5	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
123	Lê Hoàng Xuân	Oanh	Nữ	03/07/1993	Bình Dương	3.5	5	8.5	v	v	v	v
124	Mai Ngọc	Phượng	Nữ	29/09/1993	Bình Dương	v	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
125	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	20/10/1986	Hưng Yên	5.25	5	10.25	44	15	11	70
126	Đỗ Phương	Thảo	Nữ	22/12/1992	Bình Phước	7.25	5.75	13	50	15	13	78
127	Lê Thu	Thảo	Nữ	29/09/1987	Bình Dương	7.25	8.5	15.75	46	13	11	70
128	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nữ	07/10/1985	Quảng Bình	5.5	5.25	10.75	34	18	8	60
129	Phạm Thị Mai	Trang	Nữ	16/03/1984	Bình Dương	5	6.75	11.75	36	17	13	66
130	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	21/07/1990	TP.HCM	7.5	9.25	16.75	55	19	11	85
131	Nguyễn Văn	Trường	Nam	06/06/1983	Thanh Hóa	5.5	9	14.5	33	17	10	60
132	Đoàn Minh	Tuấn	Nam	13/07/1979	Bình Dương	v	v	v	v	v	v	v
133	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	27/08/1989	Bình Dương	2.75	7	9.75	32	10	12	54
134	Nguyễn Thị Thúy	Vân	Nữ	05/05/1975	Bình Phước	5	8.25	13.25	38	20	9	67
135	Phạm Hữu	Vinh	Nam	14/04/1994	Bình Dương	6.75	8.5	15.25	40	16	9	65

SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng (1+2)	Ngoại ngữ			
									Đọc viết 60đ	Nghe 20đ	Nói 20đ	Tổng 100đ
136	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	31/01/1983	Đồng Tháp	v	v	v	v	v	v	v
Ngành Quản trị kinh doanh												
201	Phan Nguyễn Trúc	An	Nữ	02/02/1990	Bình Phước	5.25	5.5	10.75	34	16	12	62
202	Diệp Trần Bảo	An	Nam	22/08/1991	Bình Thuận	5.75	7	12.75	40	17	9	66
203	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	21/02/1986	Sông Bé	v	v	v	v	v	v	v
204	Trần Thị Ngọc Hoàng	Anh	Nữ	15/06/1988	Bình Dương	7	7	14	40	15	8	63
205	Huỳnh Ngọc Vân	Anh	Nữ	08/03/1995	Bình Dương	5.5	7.75	13.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
206	Lê Ngọc	Anh	Nam	28/10/1982	TT Huế	5.5	8	13.5	32	14	13	59
207	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	22/03/1993	Bình Dương	5.75	8.75	14.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
208	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	16/08/1990	Bình Dương	v	v	v	v	v	v	v
209	Phạm Nguyễn Tân	Bình	Nam	15/11/1990	Bình Dương	6.25	8	14.25	46	19	9	74
210	Phạm Trúc	Giang	Nữ	19/03/1993	Bình Dương	5.75	7.75	13.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
211	Phạm Minh	Cường	Nam	02/08/1990	Bình Dương	5.25	8.25	13.5	34.5	16	11	61.5
212	Trần Văn	Cường	Nam	27/08/1993	Bình Dương	5.25	8	13.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
213	Cao Ngọc	Đào	Nữ	08/05/1981	Bình Dương	v	v	v	v	v	v	v
214	Đỗ Minh	Đức	Nam	14/02/1982	Bình Dương	6.75	9.25	16	43	14	10	67
215	Nguyễn Trùng	Dương	Nam	10/12/1992	Bình Phước	5.5	6	11.5	42.5	18	16	76.5
216	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	Nam	08/11/1985	Bình Dương	5.75	6.75	12.5	43	15	11	69
217	Huỳnh Thanh	Hải	Nam	15/12/1985	Bình Dương	6.25	6.75	13	41.5	15	6	62.5
218	Trần Thị Thúy	Hằng	Nữ	28/09/1990	Bình Dương	5.5	6.75	12.25	49	16	14	79
219	Lê Thị Thu	Hằng	Nữ	06/04/1983	Hà Tĩnh	6.75	8.75	15.5	52.5	16	11	79.5
220	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	06/05/1987	TP.HCM	6.5	5.25	11.75	45	16	8	69
221	Lưu Thị Mỹ	Hoan	Nữ	29/12/1991	Phú Yên	5	9	14	46	14	12	72
222	Nguyễn Hồng	Huệ	Nữ	22/08/1988	Tây Ninh	6.5	7.5	14	44.5	19	7	70.5
223	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	04/08/1980	Hà Nam	7.25	9.5	16.75	30	15	8	53
224	Hồ Xuân	Huy	Nam	10/05/1988	Nghệ An	7	9.25	16.25	39.5	19	10	68.5
225	Lê Thái	Huỳnh	Nữ	13/12/1994	Sông Bé	7.25	9.25	16.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
226	Nguyễn Phạm Duy	Khánh	Nam	21/07/1988	Bình Dương	5.5	9.25	14.75	36.5	19	8	63.5
227	Võ Ngọc	Lê	Nam	04/12/1989	Bình Định	6	9.25	15.25	36	18	15	69
228	Trần Thị Mỹ	Liên	Nữ	18/02/1990	Bình Dương	5.75	8	13.75	37	18	8	63
229	Lê Thị Bích	Liên	Nữ	13/01/1989	Bình Dương	7.25	9.25	16.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
230	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	17/08/1987	Bình Dương	5	9.25	14.25	40	20	13	73
231	Ngô Linh	Ly	Nam	24/03/1986	Khánh Hòa	v	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
232	Lê Thụy Xuân	Mai	Nữ	18/08/1987	Bình Dương	7.75	9.25	17	45	20	12	77
233	Trương Ngọc	Minh	Nam	09/06/1973	Bình Dương	v	v	v	v	v	v	v
234	Phạm Thị Thúy	Nga	Nữ	04/01/1989	Bình Dương	5.75	9.25	15	37	12	10	59
235	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	17/11/1990	Bình Dương	5	8	13	34	20	15	69
236	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	11/06/1995	Bình Dương	7.25	9.75	17	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
237	Ngô Văn	Hà	Nam	10/05/1982	Nghệ An	v	v	v	v	v	v	v
238	Nguyễn Công	Nguyễn	Nam	26/08/1982	Bình Dương	5.5	9.5	15	41	20	12	73

SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng (1+2)	Ngoại ngữ			
									Độc viết 60đ	Nghe 20đ	Nói 20đ	Tổng 100đ
239	Bùi Thị Kim	Nguyễn	Nữ	06/04/1979	Bình Dương	6.5	9	15.5	38.5	18	11	67.5
240	Bùi Phước	Nguyễn	Nam	27/01/1994	Bình Dương	5	6	11	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
241	Bùi Thanh	Nhân	Nam	01/07/1982	Bình Dương	5.75	8.25	14	35	18	8	61
242	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	Nữ	29/11/1992	Bình Dương	5.75	7.75	13.5	33	18	12	63
243	Phan Thị Kiều	Oanh	Nữ	01/06/1993	Quảng Trị	6.25	7	13.25	42	19	16	77
244	Trần	Phong	Nam	15/09/1986	Bình Dương	v	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
245	Phạm Hồng	Phúc	Nam	13/10/1990	Tây Ninh	5.5	9	14.5	40	20	12	72
246	Nguyễn Thị Mỹ	Phúc	Nữ	20/05/1985	Sông Bé	5	8	13	31.5	19	7	57.5
247	Võ Hà Tiểu	Phương	Nữ	24/11/1993	Bình Dương	7	9.25	16.25	28	18	13	59
248	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	Nữ	30/11/1979	Bình Dương	8	9.25	17.25	42	12	13	67
249	Lê Minh	Quân	Nam	11/07/1993	Bình Dương	6	6	12	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
250	Phạm Trần	Quang	Nam	22/08/1990	Bình Dương	9.25	9.75	19	41.5	20	17	78.5
251	Nguyễn Hoàng Minh	Quang	Nam	24/07/1992	Bình Dương	7.75	8.5	16.25	38	16	14	68
252	Phạm Thị Hồng	Quế	Nữ	09/11/1995	Thái Bình	8.75	8.25	17	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
253	Lê Thanh	Quý	Nam	04/12/1991	TP.HCM	5	3.5	8.5	18.5	16	7	41.5
254	Võ Xuân	Sơn	Nam	13/09/1991	Hòa Bình	5	3.5	8.5	30	15	15	60
255	Nguyễn Ngọc Thanh	Tân	Nam	13/11/1993	Bình Dương	0.75	5.75	6.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
256	Huỳnh Thị Kim	Thảo	Nữ	04/10/1992	Sông Bé	5	6.5	11.5	34	11	11	56
257	Dương Đình	Thị	Nam	05/03/1982	Bình Phước	5.75	8.25	14	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
258	Nguyễn Lê Trang	Thị	Nữ	20/06/1988	Bình Dương	7.25	8.75	16	47	17	13	77
259	Trịnh Văn	Thiện	Nam	10/05/1995	Bình Dương	5.25	5.75	11	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
260	Nguyễn Thất Thị Kim	Thoa	Nữ	10/10/1985	Bình Dương	5.75	4.25	10	37	13	14	64
261	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	29/07/1987	Long An	7.5	8.75	16.25	45	16	14	75
262	Hồ Minh	Thuận	Nam	12/06/1982	TP.HCM	5.5	6.5	12	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
263	Nguyễn Phúc	Toàn	Nam	22/12/1980	Bình Dương	5	8	13	36	15	15	66
264	Trần Bích	Trâm	Nữ	06/02/1994	Bình Dương	5.75	6.25	12	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
265	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	01/07/1992	Bình Dương	0.25	5.5	5.75	28	10	9	47
266	Nguyễn Minh	Trí	Nam	21/02/1988	Bình Dương	1.75	1.5	3.25	41	7	8	56
267	Trần Thị Thu	Trinh	Nữ	11/10/1993	Bình Phước	5	8	13	54	18	18	90
268	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	10/03/1987	Bình Dương	v	v	v	v	v	v	v
269	Nguyễn Minh	Trúc	Nam	18/06/1989	Bình Dương	5.25	8.25	13.5	46	19	16	81
270	Nguyễn Luân Thanh	Trúc	Nam	20/10/1986	Bình Dương	v	v	v	v	v	v	v
271	Nguyễn Nguyễn Anh	Tú	Nam	01/06/1990	Bình Dương	8	9.25	17.25	51	20	16	87
272	Hồ Xuân	Tư	Nam	20/11/1990	Bình Định	0.5	v	v	v	v	v	v
273	Nguyễn Văn	Tuân	Nam	15/08/1990	Hà Nam	2.5	6.25	8.75	31	9	17	57
274	Lê Châu	Tuấn	Nam	10/05/1981	Quảng Bình	v	v	v	v	v	v	v
275	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	24/01/1986	Bình Dương	3.5	7.25	10.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
276	Trần Thị Ánh	Tuyết	Nữ	02/01/1989	Lào Cai	3	4.25	7.25	34	12	13	59
277	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	03/01/1994	Bình Dương	5.5	8	13.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
278	Trần Thị Thu	Vân	Nữ	10/09/1992	Bình Dương	7	9	16	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn

SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng (1+2)	Ngoại ngữ			
									Độc viết 60đ	Nghe 20đ	Nói 20đ	Tổng 100đ
279	Nguyễn Lý Tường	Vi	Nữ	21/10/1992	Bình Dương	6.75	8.5	15.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
280	Nguyễn Bảo	Vinh	Nam	18/07/1983	Bình Dương	6.5	6.5	13	29	18	13	60
281	Hoàng Anh	Vũ	Nam	30/01/1985	Bình Dương	2.5	8.25	10.75	44	20	16	80
282	Nguyễn Bảo	Xuyên	Nam	08/09/1993	Bình Dương	7.53	6.75	14.28	51	20	17	88

Ngành Hệ thống thông tin

301	Vũ Văn Thành	Ân	Nam	17/05/1985	Bình Dương	9.25	5.75	15	57	12	16	85
302	Trần Hữu	Hạnh	Nam	27/03/1978	Bình Dương	7.25	5	12.25	52	16	13	81
303	Nguyễn Việt Thanh	Hiền	Nam	18/07/1982	Bình Dương	9.75	6.75	16.5	46	16	13	75
304	Võ Văn	Lên	Nam	17/04/1988	Sông Bé	7.5	7.5	15	39	16	13	68
305	Lê Thị	Liều	Nữ	20/11/1984	Quảng Bình	6.25	5.75	12	38	11	8	57
306	Lê Huỳnh	Nam	Nam	23/07/1994	Bình Dương	6.75	8	14.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
307	Nguyễn Hoài	Phúc	Nam	08/06/1993	Bình Dương	9.5	7.75	17.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
308	Nguyễn Thành	Phúc	Nam	21/01/1978	Bình Dương	9	5	14	40	13	12	65
309	Võ Văn	Quyền	Nam	22/03/1991	Hậu Giang	9.75	7.25	17	50	19	14	83
310	Lưu Tuấn	Thành	Nam	06/12/1987	Thái Bình	5.25	7	12.25	35	12	10	57
311	Lê Quang	Thiện	Nam	20/02/1987	Bình Phước	5.75	5.25	11	37	11	12	60
312	Hồ Lê Phương	Thọ	Nữ	10/01/1984	Đồng Nai	9.5	5.5	15	41	16	13	70
313	Nguyễn Trung	Tín	Nam	05/11/1985	Bình Dương	9	5.25	14.25	40	14	14	68
314	Nông Kiều	Trang	Nữ	04/06/1982	Đắk Lắk	9	5.25	14.25	50	13	15	78
315	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	15/01/1983	Bình Dương	8.5	5	13.5	44	13	13	70
316	Vũ Hoàng	Long	Nam	16/04/1980	An Giang	7	5	12	40	17	12	69

Ngành Khoa học môi trường

401	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	30/09/1995	Bình Dương	6	5.85	11.85	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
402	Đoàn Duy	Anh	Nam	18/08/1995	Bình Dương	5	7.65	12.65	31	11	10	52
403	Đoàn Thị Kim	Chi	Nữ	01/01/1994	Sông Bé	6	5.65	11.65	49	20	17	86
404	Mai Thanh	Điện	Nam	25/04/1994	Bình Dương	v	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
405	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	23/04/1994	Bình Phước	2.25	6.75	9	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
406	Trần Ngọc	Hà	Nữ	28/02/1995	Bình Dương	6	5.5	11.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
407	Lê Thị Diệu	Hiền	Nữ	10/02/1995	Bình Dương	6	6.35	12.35	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
408	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	26/10/1994	Sông Bé	5	6.35	11.35	38	18	16	72
409	Trịnh Hoàng	Thái	Nam	23/11/1995	Bình Dương	0.25	5.05	5.3	22	18	7	47
410	Phạm Hiếu	Thảo	Nam	20/10/1995	Sông Bé	7.5	7.35	14.85	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn

Ngành Ngôn ngữ Anh

501	Trần Bình	Chánh	Nam	18/05/1990	An Giang	5	5.5	10.5	45.1	15.75	13	73.85
502	Quảng Văn Việt	Cương	Nam	23/05/1970	Bình Dương	8.75	5	13.75	48	18	14	80
503	Lê Thị Ngọc	Điểm	Nữ	19/09/1984	Phú yên	6.25	5	11.25	45	14	16	75
504	Đặng Anh	Dũng	Nam	12/01/1988	Bình Dương	1.5	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
505	Trương Ngọc	Hoa	Nữ	28/09/1994	Ninh Thuận	5	5.5	10.5	24	14	13	51
506	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	11/06/1983	Hải Dương	6	5.5	11.5	14	2	16	32
507	Huỳnh Thị Thanh	Huyền	Nữ	24/05/1988	Bình Dương	5.25	5.5	10.75	33	15	12	60

Handwritten signature

SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng (1+2)	Ngoại ngữ			
									Độc viết 60đ	Nghe 20đ	Nói 20đ	Tổng 100đ
508	Đỗ Thị Mỹ	Loan	Nữ	20/04/1993	Bình Dương	5	5	10	27	10	15	52
509	Nguyễn Thị	Mận	Nữ	08/12/1972	Gia Lai	5	5.5	10.5	32	14	13	59
510	Nguyễn Ngọc Châu	Ngân	Nữ	28/11/1995	Bình Dương	5	6	11	41.6	11.5	16	69.1
511	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	11/04/1995	Trà Vinh	v	v	v	v	v	v	v
512	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	01/04/1991	Bình Dương	6.25	7	13.25	34.3	7	12	53.3
513	Võ Hoàng	Nguyên	Nam	22/05/1994	Bình Dương	7.5	5.5	13	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
514	Nguyễn Thị Tú	Nhi	Nữ	14/02/1983	Bình Dương	5	6.5	11.5	29	10	11	50
515	Phan Thị Huỳnh	Như	Nữ	22/11/1994	Bình Dương	5	6	11	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
516	Nguyễn Kim	Oanh	Nữ	04/04/1989	Bình Dương	7.5	5	12.5	34	7	11	52
517	Nguyễn Hồng	Phúc	Nữ	26/04/1986	Bình Dương	6.5	5.75	12.25	24	12	14	50
518	Loan Văn	Thêm	Nam	02/02/1985	Đồng Nai	5.75	5.75	11.5	53.8	17	16	86.8
519	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	12/02/1988	Thanh Hóa	5	5.5	10.5	39	16	15	70
520	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	14/06/1992	Bình Dương	1.5	5.75	7.25	24.75	4	11	39.75
521	Trần Hà Kim Thùy	Trang	Nữ	27/11/1989	Bình Dương	1.5	3.5	5	25	12	16	53
522	Trương Thị Thùy	Trinh	Nữ	14/05/1994	Bình Dương	6.25	5	11.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
523	Đặng Hải	Yến	Nữ	30/03/1992	Đồng Tháp	5	3.75	8.75	44.5	16	19	79.5
524	Khẩu Hoàng Kim	Thư	Nữ	17/12/1990	Bình Dương	8.5	5	13.5	48	13.75	17	78.75
525	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	Nữ	22/02/1994	TP.HCM	5	5.5	10.5	50.1	12.5	16	78.6

Ngành Văn học Việt Nam

601	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	04/11/1994	Thanh Hóa	5.25	5.75	11	27	18	8	53
602	Nguyễn Thị Gia	Bửu	Nữ	23/01/1983	Bình Phước	7.5	6	13.5	35	17	13	65
603	Cao Thành	Đạt	Nam	20/01/1995	Sông Bé	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
604	Trần Thị Thu	Huyền	Nữ	20/01/1994	Sông Bé	5.25	5.5	10.75	27	15	8	50
605	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	05/06/1995	Sông Bé	v	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
606	Nguyễn Thị Cẩm	Na	Nữ	05/05/1995	Quảng Nam	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
607	Nguyễn Thị Ngọc	Sang	Nữ	08/10/1994	Sông Bé	9.25	7	16.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
608	Nguyễn Thị	Thư	Nữ	10/04/1984	Hà Tĩnh	7.75	5.5	13.25	12	13	7	32
609	Hà Mộng	Thúy	Nữ	25/12/1983	Tây Ninh	5	5	10	31	9	10	50
610	Bùi Thị	Vân	Nữ	24/07/1987	Hải Dương	5	7	12	28	17	8	53
611	Từ Văn	Việt	Nam	1994	Sông Bé	v	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
612	Tô Thị Thanh	Hoa	Nữ	05/04/1992	Bình Thuận	5.25	7	12.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
613	Nguyễn Thị Thanh	Hải	Nữ	02/09/1990	Nghệ An	5	6.75	11.75	30	13	8	51

Ngành Công tác xã hội

701	La Hải	Dương	Nam	22/08/1994	Bình Dương	5	7	12	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
702	Nguyễn	Duy	Nam	12/04/1990	Bình Dương	5.5	5.5	11	29	14	13	56
703	Lê Xuân	Giới	Nam	19/02/1984	Hà Nội	5	6	11	26	14	10	50
704	Võ Hồng	Hạnh	Nữ	22/07/1992	Bình Dương	5	7	12	29	15	9	53
705	Trương Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	16/04/1980	Bình Dương	5	5	10	30	13	7	50
706	Đỗ Thị Mai	Hậu	Nữ	20/09/1990	Bình Dương	5.5	8.5	14	28	12	10	50
707	Ngô Đăng	Huy	Nam	15/11/1995	Bình Dương	5	6	11	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn

(Handwritten signature)

SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng (1+2)	Ngoại ngữ			
									Độc viết 60đ	Nghe 20đ	Nói 20đ	Tổng 100đ
708	Vi Thị Tâm	Lai	Nữ	04/03/1978	Quảng Ngãi	5	7	12	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
709	Phạm Thị Hương	Lan	Nữ	12/02/1979	Bình Dương	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
710	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	20/02/1979	Bình Dương	v	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
711	Phạm Tú Quốc	Minh	Nam	28/12/1991	Đắk Lắk	v	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
712	Danh Thị Yên	Nhi	Nữ	09/11/1988	Sông Bé	6.75	8	14.75	30	12	8	50
713	Trần Thị Mỹ	Phượng	Nữ	17/03/1988	Ninh Thuận	v	v	v	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
714	Trần Ngọc	Tâm	Nam	13/10/1985	Bình Dương	5	5.5	10.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
715	Nguyễn Đức	Thành	Nam	02/07/1990	Đắk Lắk	2	5.5	7.5	11	8	9	28
716	Đặng Võ Phương	Thúy	Nữ	21/03/1984	Bình Dương	0.5	5	5.5	7	12	7	26
717	Nguyễn Thị Kim	Thúy	Nữ	11/07/1978	Bình Dương	5	8.5	13.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
718	Lê Thanh	Trà	Nam	14/05/1983	Bình Dương	0	v	v	v	v	v	v
719	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	06/02/1985	Bình Dương	6.25	5	11.25	30	12	8	50
720	Nguyễn Huy	Vũ	Nam	23/10/1981	Bình Dương	5	5	10	14	11	9	34

Ngành Quản lý giáo dục

801	Bùi Thúy	An	Nữ	03/03/1995	Bình Dương	5.75	5	10.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
802	Phan Thị Tú	Anh	Nữ	23/04/1980	Bình Dương	5.5	5	10.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
803	Nguyễn Thị Kim	Ánh	Nữ	19/10/1986	Bình Dương	7.5	5.25	12.75	36	10	12	58
804	Trần Hữu	Đông	Nam	20/05/1977	Đồng Nai	v	v	v	v	v	v	v
805	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	05/09/1977	Thái Bình	7	5	12	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
806	Nguyễn Trung	Dũng	Nam	31/12/1977	Hà Tây	5.25	5	10.25	36	16	12	64
807	Nguyễn Kim	Duyên	Nữ	27/04/1983	Bình Dương	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
808	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	23/12/1983	Bình Dương	5	5	10	29	11	13	53
809	Phạm Thanh	Hải	Nam	15/05/1975	Sông Bé	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
810	Lê Thị	Hằng	Nữ	26/04/1988	Hà Nam	5	5	10	28	14	8	50
811	Trịnh Thị	Hạnh	Nữ	20/04/1981	Thanh Hóa	5.75	5	10.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
812	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	18/02/1992	Bình Dương	5	1.5	6.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
813	Phạm Thị	Hạnh	Nữ	13/01/1988	Thái Bình	7	5.5	12.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
814	Nguyễn Văn	Hào	Nam	03/05/1978	Bắc Ninh	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
815	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	09/09/1978	Ninh Bình	6.5	5	11.5	27	16	10	53
816	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	13/12/1984	Hà Tĩnh	5	5	10	40	8	14	62
817	Từ Minh	Hòa	Nam	30/08/1986	Bình Dương	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
818	Nguyễn Hữu	Hoàng	Nam	01/05/1979	Nghệ An	5.75	5	10.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
819	Lê Đức	Hoàng	Nam	13/01/1981	Thanh Hóa	5	5	10	43	14	17	74
820	Lê Hùng	Huy	Nam	21/08/1981	Bình dương	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
821	Phan Lê	Huy	Nam	22/01/1979	TP.HCM	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
822	Lê Thị Phượng	Huỳnh	Nữ	19/08/1979	Bình Dương	5.75	5	10.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
823	Trần Quang	Kiệt	Nam	02/12/1978	Bến Tre	6	5	11	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
824	Ôn Cẩm	Loan	Nữ	22/11/1993	Sông Bé	6.75	5	11.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
825	Lê Văn	Long	Nam	10/09/1979	Sông Bé	5.5	5	10.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
826	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	Nữ	16/08/1980	Bình Dương	6.5	6.75	13.25	39	11	12	62

Handwritten signature

SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng (1+2)	Ngoại ngữ			
									Độc viết 60đ	Nghe 20đ	Nói 20đ	Tổng 100đ
827	Lê Văn	Minh	Nam	06/06/1979	Quảng Trị	1.75	v	v	v	v	v	v
828	Hồ Phụng	Mỹ	Nữ	28/10/1979	An Giang	5.75	5	10.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
829	Trịnh văn	Nam	Nam	15/05/1978	Thanh Hóa	5.5	5	10.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
830	Ngô Thị Hàn	Ni	Nữ	30/10/1982	Bình Dương	5.25	6.25	11.5	39	15	10	64
831	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	01/02/1987	Bình Dương	5	1	6	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
832	Hồ Yến	Phi	Nữ	24/08/1990	Sông Bé	5	5	10	43	14	13	70
833	Nguyễn Lê	Phong	Nam	23/05/1982	Bình Dương	6	5.25	11.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
834	Đỗ Thị Kim	Phụng	Nữ	26/02/1995	Bình Dương	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
835	Nguyễn Văn	Phương	Nam	07/03/1975	Bình Dương	6.75	2.25	9	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
836	Huỳnh Thị Kim	Phượng	Nữ	22/02/1995	Bình Dương	9.25	5	14.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
837	Phạm Thị	Phượng	Nữ	24/11/1983	Hải Dương	7	5	12	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
838	Trần Văn	Rai	Nam	10/10/1982	Đồng Tháp	5.5	5	10.5	30	9	11	50
839	Đỗ Minh	Tâm	Nam	10/08/1987	Bình Dương	7	5.5	12.5	28	14	13	55
840	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	29/11/1975	Thanh Hóa	7.75	5	12.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
841	Đoàn Thị Minh	Tâm	Nữ	07/08/1987	Sông Bé	9	5.75	14.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
842	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	Nữ	10/10/1982	Hòa Bình	5	6.25	11.25	26	14	12	52
843	Vũ Đình	Thanh	Nam	19/07/1973	Thanh Hóa	5.75	5	10.75	18	4	0	22
844	Viên Ngọc Lan	Thư	Nữ	25/07/1979	Bình Dương	5.25	1.25	6.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
845	Nguyễn Hoàng Thiên	Thư	Nam	09/05/1988	Nha Trang	6.5	5	11.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
846	Ninh Thị	Thúy	Nữ	03/05/1986	Thanh Hóa	5.25	6.75	12	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
847	Lê Thị Thu	Thùy	Nữ	09/06/1995	Bình Định	7.75	5	12.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
848	Nguyễn Minh	Tín	Nam	15/11/1991	Bình Định	6	1.75	7.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
849	Trần Thị Mỹ	Trang	Nữ	05/01/1979	TP.HCM	5	1.75	6.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
850	Nguyễn Thị Hoàng	Trang	Nữ	09/05/1981	Bình Dương	6	5.25	11.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
851	Trương Thị Nha	Trang	Nữ	10/11/1983	Sông Bé	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
852	Cao Khắc	Trí	Nam	11/01/1982	Bình Dương	6.75	5	11.75	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
853	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	25/10/1974	Đồng nai	5.25	5	10.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
854	Lê Xuân	Trường	Nam	06/01/1979	Thái Bình	6	5.75	11.75	30	16	12	58
855	Văn Thị Mỹ	Tú	Nữ	21/06/1978	Bình Dương	5.25	5	10.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
856	Trần Thị	Tuyết	Nữ	29/07/1977	Bình Dương	5	5.25	10.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
857	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	Nữ	09/05/1995	Bình Dương	5	5.25	10.25	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
858	Ngô Tân Khánh	Vĩnh	Nam	24/10/1988	Bình Dương	8.5	5	13.5	42	18	18	78
859	Huỳnh Ngọc	Anh	Nữ	01/06/1977	Bình Dương	7	5	12	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn

Ngành Lịch sử Việt Nam

901	Trần Thị	Bình	Nữ	22/04/1984	Hà Tĩnh	6.5	5.5	12	35	14	7	56
902	Nguyễn Anh	Đức	Nam	07/08/1982	Nghệ An	7	7	14	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
903	Lê Hải	Duy	Nam	27/07/1993	Bình Dương	7.25	7	14.25	44	16	13	73
904	Trần Thị	Giang	Nữ	15/03/1981	An Giang	7.5	7.25	14.75	31	11	8	50
905	Nguyễn Trần	Kiệt	Nam	19/01/1980	Thanh Hóa	7.5	6.5	14	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
906	Lê Thị Ngọc	Nga	Nữ	12/10/1987	Bình Dương	5.75	8	13.75	39	16	7	62

SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng (1+2)	Ngoại ngữ			
									Độc viết 60đ	Nghe 20đ	Nói 20đ	Tổng 100đ
907	Trần Thị Ngọc	Sang	Nữ	27/02/1994	TP.HCM	5	5.5	10.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
908	Nguyễn Trí	Thông	Nam	19/11/1992	Bình Dương	6.5	5	11.5	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
909	Hoàng Thị Đông	Thu	Nữ	12/09/1980	Đắk Lắk	v	v	v	v	v	v	v
910	Nguyễn Thị	Tiền	Nữ	05/05/1995	Bình Dương	5.5	7	12.5	40	20	9	69
911	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	Nữ	03/03/1994	Bình Dương	5	5	10	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
912	Nguyễn Phước Quý	Truyền	Nam	30/12/1992	Bình Dương	5.25	5.5	10.75	36	16	10	62

Danh sách có 273 thí sinh đăng ký dự thi

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



